UBND XÃ MINH LONG
PHÒNG TÀI CHÍNH, CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29 /BC-TCCT

Minh Long, ngày 03 tháng 11 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THẨM TRA PHƯƠNG ÁN TỰ CHỦ TÀI CHÍNH CHO TRƯỜNG MẦM NON MINH LONG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

I. Căn cứ thẩm tra phương án tài chính

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành điều lệ Trường mầm non;

Căn cứ Thông tư 51/2026/TT-BGDĐ ngày 30 tháng 06 năm 2026 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; quy chế tổ chức, hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục ban hành kèm theo Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa Chương trình giáo dục mầm non, tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 49/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 24/8/2026 của UBND xã về việc thành lập Trường Mầm non Minh Long;

Trên cơ sở Tờ trình số 09/TTr-MNML ngày 29/10/2026 của Trường Mầm non Minh Long.

II. Mục tiêu thẩm tra

1. Tạo quyền chủ động, tăng thu nhập để tạo động lực khuyến khích cán bộ, viên chức, lao động của đơn vị thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Tạo điều kiện thuận lợi để đơn vị chủ động trong việc sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng lao động và nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị.

3. Làm cơ sở để đơn vị chủ động trong việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; xây dựng kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, quản lý, sử dụng vốn, tài sản đúng mục đích có hiệu quả.

4. Để dự kiến phân loại các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc theo mức độ tự chủ tài chính.

III. Phương án tự chủ của Trường Mầm non Minh Long

1. Cơ cấu tổ chức, bộ máy hoạt động

Căn cứ chỉ tiêu biên chế được giao và yêu cầu công việc, cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị, nhà trường dự kiến số lượng viên chức và lao động hợp đồng giai đoạn 2026 - 2030 cụ thể như sau:

Tổ chức bộ máy hiện tại của nhà trường:

Tổng số: 49 biên chế. Trong đó:

- Ban Giám hiệu: 03 người.
- Giáo viên: 42 người
- Nhân viên: 04 người
- Hợp đồng bảo vệ, cấp dưỡng: 09 người
- Dự kiến số người làm việc giai đoạn 2026 – 2030, cụ thể:

TT	Năm thực hiện	Tổng số người làm việc	Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030					
			Cán bộ quản lý	Giáo viên	Nhân viên kế toán	Nhân viên văn thư	Nhân viên Y tế	Hợp đồng bảo vệ, cấp dưỡng
1	2026	58	3	42	1	1	2	9
2	2027	58	3	42	1	1	2	9
3	2028	58	3	42	1	1	2	9
4	2029	57	3	41	1	1	2	9
5	2030	57	3	41	1	1	2	9

2. Kết quả thẩm tra dự toán thu, chi tài chính giai đoạn 2026 - 2020

1. Các danh mục dịch vụ sự nghiệp công lập: Không có.

2. Nguồn thu, chi từ ngân sách nhà nước:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán thu chi thường xuyên giai đoạn 2026-2030				
		2026	2027	2028	2029	2030
A	**Dự toán thu, chi thường xuyên**	**15.974**	**16.349**	**17.860**	**20.540**	**21.008**
I	**Thu sự nghiệp**					
1	Thu hoạt động dịch vụ					
II	**Chi thường xuyên**	**12.570**	**12.925**	**14.220**	**16.670**	**17.268**
1	Lương và các khoản đóng góp	11.300	11.450	12.540	14.850	15.468
2	Chi hoạt động	1.270	1.475	1.680	1.820	1.800
III	**Chênh lệch thu chi thường xuyên đề nghị NSNN cấp (I-II)**					
B	**Dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên**	**3.404**	**3.424**	**3.640**	**3.870**	**3.740**
1	Kinh phí miễn giảm học phí Nghị định 238/2025/NĐ-CP	80	80	80	80	80
2	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP	206	204	210	230	220
3	Kinh phí hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP	240	240	250	260	240
4	Kinh phí Hỗ trợ theo NĐ 277/2025/NĐ-CP	2.200	2.200	2.300	2.400	2.200
5	Kinh phí Hỗ trợ theo NĐ 66/2025/NĐ-CP	238	220	250	250	250
6	Tiền thưởng theo NĐ 161	440	480	550	650	750

3. Phân phối kết quả tài chính của các năm trước liền kề và dự kiến năm đầu thời kỳ ổn định.

- Tạm chi thu nhập tăng thêm, chi phúc lợi: Căn cứ dự toán thu, chi của năm; kết quả hoạt động tài chính quý trước (trong trường hợp quý đầu tiên của năm kế hoạch, đơn vị căn cứ vào kết quả hoạt động tài chính của quý IV năm trước liền kề), trường hợp xét thấy đơn vị có khả năng tiết kiệm được kinh phí; thủ trưởng đơn vị quyết định:

+ Tạm chi trước thu nhập tăng thêm cho người lao động theo quy định và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; mức tạm chi hàng quý của đơn vị tối đa không quá 20% quỹ tiền lương một quý của đơn vị;

+ Tạm chi trước đối với các hoạt động phúc lợi;

+ Kết thúc năm ngân sách, trước ngày 31 tháng 01 năm sau, đơn vị tự xác định số kinh phí tiết kiệm được:

Trường hợp đơn vị đã tạm chi vượt quá số kinh phí tiết kiệm được theo quy định thì phải giảm trừ vào số tiết kiệm của năm sau;

Trường hợp đơn vị đã tạm chi thấp hơn số kinh phí tiết kiệm được trong năm, đơn vị được tiếp tục chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động, chi phúc lợi theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị;

Sau khi quyết toán năm của đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trường hợp số kinh phí thực tiết kiệm cao hơn số đơn vị tự xác định, đơn vị được tiếp tục chi trả thu nhập tăng thêm hoặc chi các hoạt động phúc lợi. Trường hợp số kinh phí tiết kiệm thấp hơn số đơn vị tự xác định, căn cứ vào quyết định của cơ quan có thẩm quyền và đề nghị của đơn vị, Kho bạc Nhà nước làm thủ tục thu hồi bằng cách trừ vào kinh phí tiết kiệm năm tiếp theo của đơn vị;

4. Mức độ tự chủ tài chính

Căn cứ vào dự toán thu, chi giai đoạn 2026 - 2030, xác định mức tự bảo đảm chi thường xuyên như sau:

$$\text{Mức tự bảo đảm chi thường xuyên (\%)} = \frac{0}{91.731} \times 100\% = 0\%$$

Tỷ lệ tự bảo đảm chi thường xuyên: 0% <10%

* Kết quả mức tự đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên của Trường Mầm non Minh Long giai đoạn 2026-2030 là 0 % thuộc Nhóm 4: Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí chi thường xuyên

(Có Phương án tự chủ của Trường Mầm non Minh Long kèm theo)

Trên đây là kết quả thẩm tra của Phòng Tài chính, Công thương về phương án tự chủ của Trường Mầm non Minh Long.

***Nơi nhận**:*
- CT, các PCT UBND xã;
- Chánh VPHĐND&UBND xã;
- Phòng TCCT xã;
- Trường MN Minh Long;
- Lưu: VT.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHỤ TRÁCH

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG TÀI CHÍNH CÔNG THƯƠNG
X.MINH LONG - T.QUẢNG NGÃI

Đỗ Minh